

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **435/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/09/2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Luân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày **06** tháng **09** năm **2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “Ly hôn, nuôi con” thụ lý số: 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/05/2024, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/08/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Hà H, sinh năm 1995

Nơi đăng ký HKTT: xóm B, thôn K, xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Căn hộ số: 716, Tòa H, khu đô thị T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: xóm B, thôn K, xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Căn hộ số: 716, Tòa H, khu đô thị T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Đào Thị Hà H, anh Đinh Văn Đ đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Đào Thị Hà H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H và anh Đ chung sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ anh Đ một thời gian ngắn (khoảng mấy tháng) thì chị H và anh Đ đi thuê nhà để ở. Đến năm 2020, chị H và anh Đ vay mượn tiền của người thân cùng với tiền vợ chồng tích cóp được để mua căn hộ số 716, Tòa HH 01- B, khu đô thị T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Theo chị H, quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Đến tháng 06/2023, chị H và anh Đ ly thân nhưng vẫn ở cùng căn hộ chung cư nhưng khác phòng, ăn ngủ riêng cho đến nay.

Nay chị H nhận thấy tình cảm không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 20/03/2020 hiện cháu đang ở cùng với chị H và anh Đ do chị H và anh Đ vẫn ở cùng tại căn hộ chung cư. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đinh Minh K và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H hiện đi làm công ty, có thu nhập ổn định khoảng 19.000.000đ/tháng nên chị H có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, cháu K còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Về thời gian chăm con, chị H công việc linh động nên đủ điều kiện về thời gian nuôi dưỡng con chung. Anh ruột chị H cũng ở ngay tòa nhà chung cư bên cạnh nên có thể giúp đỡ chị H và con khi khó khăn. Trong trường hợp chị H được nuôi con chung, nếu anh Đ và gia đình anh Đ đón cháu K về chơi thì chị H cũng không ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị H và anh Đ đã tự thống nhất thỏa thuận về tài sản chung và công nợ chung nên chị H không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn - Anh Đinh Văn Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Đ thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị H trình bày. Anh Đ thừa nhận. quá trình chung sống với nhau anh Đ và chị H thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 06/2023 thì vợ chồng ly thân cho đến nay nhưng vẫn ở cùng căn hộ chung cư. Nay chị H xin ly hôn, bản thân anh Đ cũng nhận thấy tình cảm không còn nên anh Đ đồng ý ly hôn với chị H để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 20/03/2020 hiện cháu đang ở cùng với anh Đ và chị H do anh và chị H vẫn ở chung tại căn hộ chung cư. Ly hôn, anh Đ cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Minh K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ có công việc ổn định, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng nên anh Đ có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Bố mẹ anh Đ còn khỏe nên có điều kiện giúp đỡ anh Đ chăm sóc con. Về thời gian chăm con, anh Đ chuyển văn phòng về gần nhà và công việc linh động và không phải đi công tác dài ngày nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Trong trường hợp anh Đ được nuôi con thì chị H đón cháu anh Đ cũng không ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh và chị H đã thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung theo văn bản thỏa thuận ngày 28/8/2024 nên anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Chị H có quan điểm giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ và giữ nguyên nguyện vọng muốn nuôi con chung là cháu Đinh Minh K và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Anh Đ có quan điểm đồng ý ly hôn với chị H và giữ nguyên nguyện vọng muốn nuôi con chung là cháu Đinh Minh K và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; chị H và anh Đ chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ; *về con chung:* Đề nghị giao con chung cháu Đinh Minh K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có quyết định khác; *về cấp dưỡng:* Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu; *về tài sản chung, công sức, công nợ:* Không xem xét; *về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ đều có hộ khẩu thường trú tại: xóm B, thôn K, xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống. Anh Đ cũng nhận thấy vợ chồng không thể hòa hợp để đoàn tụ nên anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy: Chị H và anh Đ đã ly thân được một thời gian, trong thời gian ly thân cả hai (*chị H, anh Đ*) đều không có giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng đồng ý ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh Đ có 01 (*Một*) con chung là: Đinh Minh K, sinh ngày 20/03/2020 hiện con chung đang ở cùng với chị H và anh Đ do chị H và anh Đ vẫn ở chung tại căn hộ chung cư. Ly hôn cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy: Chị H và anh Đ đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Đinh Minh K còn nhỏ. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, chị H đã vay mượn tiền để thanh toán cho anh Đ 1/2 giá trị căn hộ chung cư để có nơi ở chăm sóc con chung khi ly hôn. Cháu K còn nhỏ (dưới 7 tuổi) cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao con chung là cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Mặt khác, anh Đ sau khi ly hôn ở tại xã M, huyện C có khoảng cách không xa nơi ở của chị H nên anh Đ có thể qua lại chăm sóc con chung nếu anh Đ có nguyện vọng chăm sóc con. Chị H nuôi con chung, anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị Đào Thị Hà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ.

[2]. Về con chung: Chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ có 01 (*Một*) con chung là: Đinh Minh K, sinh ngày 20/03/2020.

Giao con chung là Đinh Minh K cho chị Đào Thị Hà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Đinh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Hà H không yêu cầu anh Đinh Văn Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Đinh Văn Đ cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thị Hà H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Đào Thị Hà H đã nộp 300.000 đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0002095 ngày 24 tháng 05 năm 2024*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Đào Thị Hà H và anh Đinh Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Mỹ Lương (Số:40/2019);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long